

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 316/2020/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Mê Linh, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 308/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

**\* Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Minh H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện M, TP.H

**\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện M, TP.H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69/2014 ngày 05/4/2014 tại UBND xã L, huyện M, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị Minh H và anh Nguyễn Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/01/2014 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 12/6/2016. Chị H và anh L thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Duy K; anh Luân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Ngọc Tường V kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- Chị H và anh L có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tạ Thị Minh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu anh L phải nộp. Xác nhận chị Hằng đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0009810 ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị H số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Mê LINH**  
**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M*
- *Chi cục THADS huyện M*
- *UBND xã L*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*